

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16-9-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Nhiều

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3689/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 151 đường HBT, phường AB, quận LC, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Tổng Mạnh C, sinh năm 1989; ĐKKHKT: Tổ dân phố 1A, phường HT, quận DK, thành phố Hải Phòng; hiện cư trú tại: Sabaly 13-3, 02-174 Warszawa, Ba Lan.

Chị Nguyễn Thị Ngọc P có mặt, anh Tổng Mạnh C vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2019 nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc P và anh Tổng Mạnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HT, quận DK, thành phố Hải Phòng vào ngày 10/3/2016. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc khoảng vài tháng thì anh C đi vào Miền Nam làm ăn, sau

đó sang Ba Lan lao động. Đến giữa năm 2017 anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do khoảng cách địa lý và tính cách không phù hợp dẫn đến vợ chồng không còn tin tưởng nhau. Đến nay anh chị sống mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai, không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng nên anh chị thống nhất ly hôn và chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tống Mạnh C.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc P và anh Tống Mạnh C có 01 con chung tên là Tống Bảo A, sinh ngày 29/4/2016. Sau khi ly hôn, chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị trực tiếp nuôi dưỡng con Tống Bảo A cho đến khi đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh C tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và văn bản từ chối nhận tài sản chung của bị đơn là anh Tống Mạnh C đã được hợp pháp hóa lãnh sự, trình bày:

Anh Tống Mạnh C thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Ngọc P về quá trình kết hôn, chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Anh xác nhận, đến nay tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc P. Do anh Tống Mạnh C hiện đang sinh sống, làm việc tại Ba Lan, không thể về Việt Nam giải quyết việc ly hôn được nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh, anh đã ủy quyền cho mẹ anh là bà Nguyễn Thị Bích N nhận thay tất cả văn bản tố tụng của Tòa án.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc P có 01 con chung tên là Tống Bảo A, sinh ngày 29/4/2016. Anh đề nghị Tòa án giải quyết giao con Tống Bảo A cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Anh chị không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Tống Mạnh C đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Ngọc P có mặt, anh Tống Mạnh C vắng mặt, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của anh Tống Mạnh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Ngọc P hiện đang cư trú tại thành phố Hải Phòng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tống Mạnh C hiện đang sinh sống, làm việc tại Ba Lan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn là anh Tống Mạnh C vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc P và anh Tống Mạnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường HT, quận DK, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/3/2016 theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị P trình bày tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện cuộc sống chung của chị P, anh C không còn hạnh phúc, anh chị sống ly thân từ năm 2017, không liên quan đến nhau về tình cảm và kinh tế. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị P và anh C đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị P xin ly hôn với anh C và được anh C đồng ý phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc P được ly hôn anh Tống Mạnh C.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc P và anh Tống Mạnh C có 01 con chung tên là Tống Bảo A, sinh ngày 29/4/2016. Sau khi ly hôn, chị P, anh C thỏa thuận và cùng đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Tống Bảo A cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị P và anh C.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc P và anh Tống Mạnh C không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Nguyễn Thị Ngọc P là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Chị Nguyễn Thị Ngọc P và anh Tống Mạnh C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc P được ly hôn anh Tống Mạnh C.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Tống Bảo A, sinh ngày 29/4/2016 cho chị Nguyễn Thị Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị P và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc P và anh Tống Mạnh C không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001977 ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, chị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Nguyễn Thị Ngọc P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Tống Mạnh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường HT, quận DK;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà